Giaoan.link

**Phụ lục 2.1**

# KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI 5

**Năm học 2024 - 2025**

**MÔN: TIẾNG VIỆT** **SÁCH: CÁNH DIỀU**

* TS tiết trong năm học: 245 tiết, HKI: 126 tiết (7 tiết x 18 tuần); HKII: 119 tiết (7 tiết x 17 tuần)
* Số tiết giảng dạy trong tuần: 7 tiết/tuần

| Tuần | Bài | Số tiết | Tiết PPCT | Tên bài học | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| **CHỦ ĐỀ: MĂNG NON (63 tiết)** | | | | | |
| 01 | **Bái 1: Trẻ em như búp trên cành** | 2 | 1 | **Bài đọc 1**: Thư gửi các học sinh | |
| | | | 2 | **Bài đọc 1:** Thư gửi các học sinh | |
| | | 1 | 3 | **Bài viết 1:** Viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học | |
| | | 1 | 4 | **Trao đổi:** Quyền của trẻ em | |
| | | 1 | 5 | **Bài đọc 2**: Chuyện một người thầy | |
| | | 1 | 6 | **Luyện từ và câu:** Từ đồng nghĩa | |
| | | 1 | 7 | **Bài viết 2:** Luyện tập viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học (Tìm ý, sắp xếp ý) | |
| 02 | **Bài 1: Trẻ em như búp trên cành** | 2 | 8 | **Bài đọc 3:** Khi bé Hoa ra đời | |
| | | | 9 | **Bài đọc 3:** Khi bé Hoa ra đời | |
| | | 1 | 10 | **Bài viết 3:** Luyện tập viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học (thực hành viết) | |
| | | 1 | 11 | **Trao đổi:** Em đọc sách báo | |
| | | 1 | 12 | **Bài đọc 4:** Tôi học chữ | |
| | | 1 | 13 | **Luyện từ và câu:** Luyện tập về từ đồng nghĩa | |
| | | 1 | 14 | **Góc sáng tạo:** Nội quy lớp học | |
| 03 | **Bài 2: Bạn nam, bạn nữ** | 2 | 15 | **Bài đọc 1**: Lớp trưởng lớp tôi | |
| | | | 16 | **Bài đọc 1**: Lớp trưởng lớp tôi | |
| | | 1 | 17 | **Bài viết 1**: Tả người (Cấu tạo của bài văn | |
| | | 1 | 18 | **Trao đổi:** Bạn nam, bạn nữ | |
| | | 1 | 19 | **Bài đọc 2**: Muôn sắc hoa tươi | |
| | | 1 | 20 | **Luyện từ và câu:** Dấu gạch ngang | |
| | | 1 | 21 | **Bài viết 2**: Luyện tập tả người (Quan sát) | |
| 04 | **Bài 2: Bạn nam, bạn nữ** | 2 | 22 | **Bài đọc 3**:Dây thun xanh, dây thun đỏ | |
| | | | 23 | **Bài đọc 3**:Dây thun xanh, dây thun đỏ | |
| | | 1 | 24 | **Bài viết 3**: Trả bài viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học | |
| | | 1 | 25 | **Trao đổi:** Em đọc sách báo | |
| | | 1 | 26 | **Bài đọc 4**: Cuộc họp bí mật | |
| | | 1 | 27 | **Luyện từ và câu:** Luyện tập về dấu gạch ngang | |
| | | 1 | 28 | **Góc sáng tạo:** Chúng mình thật đáng yêu | |
| 05 | **Bài 3: Có học** | 2 | 29 | **Bài đọc 1:** Trái cam | |
| | | | 30 | **Bài đọc 1:** Trái cam | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | **mới hay** | 1 | 31 | **Bài viết 1**: Luyện tập tả người (Tìm ý, lập dàn ý) | |
| | | 1 | 32 | **Trao đổi:** Học và hành | |
| | | 1 | 33 | **Bài đọc 2:** Làm thủ công | |
| | | 1 | 34 | **Luyện từ và câu:** Mở rộng vốn từ: Học hành | |
| | | 1 | 35 | **Bài viết 2**: Luyện tập tả người (Viết mở bài) | |
| 06 | **Bài 3: Có học mới hay** | 2 | 36 | **Bài đọc 3:** Hạt nảy mầm | |
| | | | 37 | **Bài đọc 3:** Hạt nảy mầm | |
| | | 1 | 38 | **Bài viết 3:** Luyện tập tả người (Viết kết bài) | |
| | | 1 | 39 | **Trao đổi:** Em đọc sách báo | |
| | | 1 | 40 | **Bài đọc 4:** Bầu trời mùa thu | |
| | | 1 | 41 | **Luyện từ và câu:** Quy tắc viết tên riêng nước ngoài | |
| | | 1 | 42 | **Góc sáng tạo:** Những bài học hay | |
| 07 | **Bài 4: Có chí thì nên** | 2 | 43 | **Bài đọc 1:** Sự tích dưa hấu | |
| | | | 44 | **Bài đọc 1:** Sự tích dưa hấu | |
| | | 1 | 45 | **Bài viết 1:** Luyện tập tả người (Tả ngoại hình) | |
| | | 1 | 46 | **Trao đổi:** Gian nan thử sức | |
| | | 1 | 47 | **Bài đọc 2:** "Vua tàu thủy" Bạch Thái Bưởi | |
| | | 1 | 48 | **Luyện từ và câu:** Từ đa nghĩa | |
| | | 1 | 49 | **Bài viết 2:** Luyện tập tả người (Tả hoạt động, tính cách) | |
| 08 | **Bài 4: Có chí thì nên** | 2 | 50 | **Bài đọc 3:** Tục ngữ về ý chí, nghị lực | |
| | | | 51 | **Bài đọc 3:** Tục ngữ về ý chí, nghị lực | |
| | | 1 | 52 | **Bài viết 3:** Luyện tập tả người (Viết bài văn) | |
| | | 1 | 53 | **Trao đổi:** Em đọc sách báo | |
| | | 1 | 54 | **Bài đọc 4:** Tiết mục đọc thơ | |
| | | 1 | 55 | **Luyện từ và câu:** Luyện tập về từ đa nghĩa | |
| | | 1 | 56 | **Góc sáng tạo:** Có công mài sắt, có ngày nên kim | |
| 09 | **Bài 5: Ôn tập giữa học kì I** | | 57 | Ôn tập giữa Học kì I (Tiết 1) | |
| | | | 58 | Ôn tập giữa Học kì I (Tiết 2) | |
| | | | 59 | Ôn tập giữa Học kì I (Tiết 3) | |
| | | | 60 | Ôn tập giữa Học kì I (Tiết 4) | |
| | | | 61 | Ôn tập giữa Học kì I (Tiết 5) | |
| | | | 62 | Ôn tập giữa Học kì I (Tiết 6) | |
| | | | 63 | Ôn tập giữa Học kì I (Tiết 7) | |
| **CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG (63 tiết)** | | | | | |
| 10 | **Bài 6: Nghề nào cũng quý** | 2 | 64 | **Bài đọc 1:** Câu chuyện chiếc đồng hồ | |
| | | | 65 | **Bài đọc 1:** Câu chuyện chiếc đồng hồ | |
| | | 1 | 66 | **Bài viết 1:** Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc (Cấu tạo của đoạn văn) | |
| | | 1 | 67 | **Trao đổi:** Câu chuyện nghề nghiệp | |
| | | 1 | 68 | **Bài đọc 2:** Tiếng chổi tre | |
| | | 1 | 69 | **Luyện từ và câu:** Luyện tập tra từ điển | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | 1 | 70 | **Bài viết 2:** Luyện tập viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc (Tìm ý, sắp xếp ý) | |
| 11 | **Bài 6: Nghề nào cũng quý** | 2 | 71 | **Bài đọc 3:** Hoàng tử học nghề | |
| | | | 72 | **Bài đọc 3:** Hoàng tử học nghề | |
| | | 1 | 73 | **Bài viết 3:** Luyện tập viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc (Thực hành viết) | |
| | | 1 | 74 | **Trao đổi:** Em đọc sách báo | |
| | | 1 | 75 | **Bài đọc 4:** Tìm việc | |
| | | 1 | 76 | **Luyện từ và câu:** Luyện tập tra từ điển (Tiếp theo) | |
| | | 1 | 77 | **Góc sáng tạo:** Bức tranh nghề nghiệp | |
| 12 | **Bài 7: Chung sức chung lòng** | 2 | 78 | **Bài đọc 1:** Hội nghị Diên Hồng | |
| | | | 79 | **Bài đọc 1:** Hội nghị Diên Hồng | |
| | | 1 | 80 | **Bài viết 1:** Viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (Cấu tạo của đoạn văn) | |
| | | 1 | 81 | **Trao đổi:** Cùng nhau đoàn kết | |
| | | 1 | 82 | **Bài đọc 2:** Thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam | |
| | | 1 | 83 | **Luyện từ và câu:** Đại từ | |
| | | 1 | 84 | **Bài viết 2:** Viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (Tìm ý, sắp xếp ý) | |
| 13 | **Bài 7: Chung sức chung lòng** | 2 | 85 | **Bài đọc 3:** Cây phượng xóm Đông | |
| | | | 86 | **Bài đọc 3:** Cây phượng xóm Đông | |
| | | 1 | 87 | **Bài viết 3:** Trả bài viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc | |
| | | 1 | 88 | **Trao đổi:** Em đọc sách báo | |
| | | 1 | 89 | **Bài đọc 4:** Tiếng ru | |
| | | 1 | 90 | **Luyện từ và câu:** Luyện tập về đại từ | |
| | | 1 | 91 | **Góc sáng tạo:** Điều em muốn nói | |
| 14 | **Bài 8: Có lí có tình** | 2 | 92 | **Bài đọc 1:** Mồ Côi xử kiện | |
| | | | 93 | **Bài đọc 1:** Mồ Côi xử kiện | |
| | | 1 | 94 | **Bài viết 1:** Luyện tập viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (Viết mở đoạn, kết đoạn) | |
| | | 1 | 95 | **Trao đổi:** Ý kiến của em | |
| | | 1 | 96 | **Bài đọc 2:** Người chăn dê và hàng xóm | |
| | | 1 | 97 | **Luyện từ và câu:** Luyện tập về đại từ (Tiếp theo) | |
| | | 1 | 98 | **Bài viết 2:** Luyện tập viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (Viết thân đoạn) | |
| 15 | **Bài 8: Có lí có tình** | 2 | 99 | **Bài đọc 3:** Chuyện nhỏ trong lớp học. | |
| | | | 100 | **Bài đọc 3:** Chuyện nhỏ trong lớp học. | |
| | | 1 | 101 | **Bài viết 3:** Luyện tập viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (Thực hành viết) | |
| | | 1 | 102 | **Trao đổi:** Em đọc sách báo | |
| | | 1 | 103 | **Bài đọc 4:** Tấm bìa các tông | |
| | | 1 | 104 | **Luyện từ và câu:** Kết từ | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | 1 | 105 | **Góc sáng tạo:** Diễn kịch: Có lí có tình | |
| 16 | **Bài 9: Vì cuộc sống bình yên** | 2 | 106 | **Bài đọc 1:** 32 phút giành sự sống | |
| | | | 107 | **Bài đọc 1:** 32 phút giành sự sống | |
| | | 1 | 108 | **Bài viết 1:** Viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc (Ôn tập) | |
| | | 1 | 109 | **Trao đổi:** Vì cuộc sống yên bình | |
| | | 1 | 110 | **Bài đọc 2:** Chú công an | |
| | | 1 | 111 | **Luyện từ và câu:** Kết từ (Tiếp theo) | |
| | | 1 | 112 | **Bài viết 2:** Viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (Ôn tập) | |
| 17 | **Bài 9: Vì cuộc sống bình yên** | 2 | 113 | **Bài đọc 3:** Khi các em ở nhà một mình | |
| | | | 114 | **Bài đọc 3:** Khi các em ở nhà một mình | |
| | | 1 | 115 | **Bài viết 3:** Trả bài viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội | |
| | | 1 | 116 | **Trao đổi:** Em đọc sách báo | |
| | | 1 | 117 | **Bài đọc 4:** Cao Bằng | |
| | | 1 | 118 | **Luyện từ và câu:** Mở rộng vốn từ: An ninh, an toàn | |
| | | 1 | 119 | **Góc sáng tạo:** Chung tay vì cuộc sống yên bình | |
| 18 | **Bài 10: Ôn tập cuối học kì I** | 1 | 120 | Ôn tập cuối Học kì I (Tiết 1) | |
| | | 1 | 121 | Ôn tập cuối Học kì I (Tiết 2) | |
| | | 1 | 122 | Ôn tập cuối Học kì I (Tiết 3) | |
| | | 1 | 123 | Ôn tập cuối Học kì I (Tiết 4) | |
| | | 1 | 124 | Ôn tập cuối Học kì I (Tiết 5) | |
| | | 1 | 125 | Ôn tập cuối Học kì I (Tiết 6) | |
| | | 1 | 126 | Ôn tập cuối Học kì I (Tiết 7) | |
| **HỌC KÌ II: 119 tiết (7 tiết x 17 tuần)** | | | | | |
| **CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC (63 tiết)** | | | | | |
| 19 | **Bài 11: Cuộc sống muôn màu** | 2 | 127 | **Bài đọc 1:** Quang cảnh làng mạc ngày mùa | |
| | | | 128 | **Bài đọc 1:** Quang cảnh làng mạc ngày mùa | |
| | | 1 | 129 | **Bài viết 1:** Tả phong cảnh (Cấu tạo của bài văn) | |
| | | 1 | 130 | **Trao đổi:** Vẻ đẹp cuộc sống | |
| | | 1 | 131 | **Bài đọc 2:** Sắc màu em yêu | |
| | | 1 | 132 | **Luyện từ và câu:** Câu đơn và câu ghép | |
| | | 1 | 133 | **Bài viết 2:** Luyện tập tả phong cảnh (Cách quan sát) | |
| 20 | **Bài 11: Cuộc sống muôn màu** | 2 | 134 | **Bài đọc 3:** Mưa Sài Gòn | |
| | | | 135 | **Bài đọc 3:** Mưa Sài Gòn | |
| | | 1 | 136 | **Bài viết 3:**Luyện tập tả phong cảnh (Thực hành quan sát) | |
| | | 1 | 137 | **Trao đổi:** Em đọc sách báo | |
| | | 1 | 138 | **Bài đọc 4:** Hội xuân vùng cao | |
| | | 1 | 139 | **Luyện từ và câu:** Luyện tập về câu đơn và câu ghép | |
| | | 1 | 140 | **Góc sáng tạo:** Muôn màu cuộc sống | |
| 21 | **Bài 12: Người** | 2 | 141 | **Bài đọc 1:** Người công dân số Một | |
| | | | 142 | **Bài đọc 1:** Người công dân số Một | |
| | | 1 | 143 | **Bài viết 1**:Luyện tập tả phong cảnh (Tìm ý, lập dàn ý) | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | **công dân** | 1 | 144 | **Trao đổi:** Bác Hồ của em | |
| | | 1 | 145 | **Bài đọc 2:** Người công dân số Một (Tiếp theo) | |
| | | 1 | 146 | **Luyện từ và câu:** Cách nối các vế câu ghép | |
| | | 1 | 147 | **Bài viết 2:** Luyện tập tả phong cảnh (Viết mở bài) | |
| 22 | **Bài 12: Người công dân** | 2 | 148 | **Bài đọc 3:** Thái sư Trần Thủ Độ | |
| | | | 149 | **Bài đọc 3:** Thái sư Trần Thủ Độ | |
| | | 1 | 150 | **Bài viết 3:** Luyện tập tả phong cảnh (Viết kết bài) | |
| | | 1 | 151 | **Trao đổi:** Em đọc sách báo | |
| | | 1 | 152 | **Bài đọc 4:** Bay trên mái nhà của mẹ | |
| | | 1 | 153 | **Luyện từ và câu:** Luyện tập về cách nối các vế câu ghép | |
| | | 1 | 154 | **Góc sáng tạo:**Viết quảng cáo | |
| 23 | **Bài 13: Chủ nhân tương lai** | 2 | 155 | **Bài đọc 1:** Cậu bé và con heo đất | |
| | | | 156 | **Bài đọc 1:** Cậu bé và con heo đất | |
| | | 1 | 157 | **Bài viết 1:** Luyện tập tả phong cảnh (Viết thân bài) | |
| | | 1 | 158 | **Trao đổi:** Em là chủ nhân tương lai | |
| | | 1 | 159 | **Bài đọc 2:** Hè vui | |
| | | 1 | 160 | **Luyện từ và câu:**Viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt | |
| | | 1 | 161 | **Bài viết 2:**Luyện tập tả phong cảnh (Viết bài văn) | |
| 24 | **Bài 13: Chủ nhân tương lai** | 2 | 162 | **Bài đọc 3:** Hoa trạng nguyên | |
| | | | 163 | **Bài đọc 3:** Hoa trạng nguyên | |
| | | 1 | 164 | **Bài viết 3:** Kể chuyện sáng tạo (Thay đổi vai kể và lời kể) | |
| | | 1 | 165 | **Trao đổi:** Em đọc sách báo | |
| | | 1 | 166 | **Bài đọc 4:** Ngôi nhà thiên nhiên | |
| | | 1 | 167 | **Luyện từ và câu:** Mở rộng vốn từ: Thiếu nhi | |
| | | 1 | 168 | **Góc sáng tạo:** Những chủ nhân của đất nước | |
| 25 | **Bài 14: Gương kiến quốc** | 2 | 169 | **Bài đọc 1:** Vua Lý Thái Tông | |
| | | | 170 | **Bài đọc 1:** Vua Lý Thái Tông | |
| | | 1 | 171 | **Bài viết 1**: Kể chuyện sáng tạo (Phát triển câu chuyện) | |
| | | 1 | 172 | **Trao đổi:** Theo dòng lịch sử | |
| | | 1 | 173 | **Bài đọc 2:** Tuần lễ Vàng | |
| | | 1 | 174 | **Luyện từ và câu:** Điệp từ, điệp ngữ | |
| | | 1 | 175 | **Bài viết 2:** Trả bài văn tả phong cảnh | |
| 26 | **Bài 14: Gương kiến quốc** | 2 | 176 | **Bài đọc 3:** Thăm nhà Bác | |
| | | | 177 | **Bài đọc 3:** Thăm nhà Bác | |
| | | 1 | 178 | **Bài viết 3:** Kể chuyện sáng tạo (Thay đổi cách mở đầu và kết thúc câu chuyện) | |
| | | 1 | 179 | **Trao đổi:** Em đọc sách báo | |
| | | 1 | 180 | **Bài đọc 4:** Vượt qua thách thức | |
| | | 1 | 181 | **Luyện từ và câu:** Luyện tập về điệp từ, điệp ngữ | |
| | | 1 | 182 | **Góc sáng tạo:** Em yêu Tổ quốc | |
| 27 | **Bài 15: Ôn** | 1 | 183 | Ôn tập giữa Học kì II (Tiết 1) | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | **tập giữa học kì II** | 1 | 184 | Ôn tập giữa Học kì II (Tiết 2) | |
| | | 1 | 185 | Ôn tập giữa Học kì II (Tiết 3) | |
| | | 1 | 186 | Ôn tập giữa Học kì II (Tiết 4) | |
| | | 1 | 187 | Ôn tập giữa Học kì II (Tiết 5) | |
| | | 1 | 188 | Ôn tập giữa Học kì II (Tiết 6) | |
| | | 1 | 189 | Ôn tập giữa Học kì II (Tiết 7) | |
| **CHỦ ĐỀ: NGÔI NHÀ CHUNG (63 tiết)** | | | | | |
| 28 | **Bài 16: Cánh chim hoà bình** | 2 | 190 | **Bài đọc 1:** Biểu tượng của hòa bình | |
| | | | 191 | **Bài đọc 1:** Biểu tượng của hòa bình | |
| | | 1 | 192 | **Bài viết 1:** Luyện tập kể chuyện sáng tạo (Thực hành viết) | |
| | | 1 | 193 | **Trao đổi:** Vì hạnh phúc trẻ thơ | |
| | | 1 | 194 | **Bài đọc 2:** Bài ca Trái Đất | |
| | | 1 | 195 | **Luyện từ và câu:** Liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ | |
| | | 1 | 196 | **Bài viết 2:** Viết báo cáo công việc | |
| 29 | **Bài 16: Cánh chim hoà bình** | 2 | 197 | **Bài đọc 3:** Những con hạc giấy | |
| | | | 198 | **Bài đọc 3:** Những con hạc giấy | |
| | | 1 | 199 | **Bài viết 3:** Luyện tập viết báo cáo công việc (Thực hành viết) | |
| | | 1 | 200 | **Trao đổi:** Em đọc sách báo | |
| | | 1 | 201 | **Bài đọc 4:** Việt Nam ở trong trái tim tôi | |
| | | 1 | 202 | **LTVC:** Luyện tập liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ | |
| | | 1 | 203 | **Góc sáng tạo:** Trò chơi mở rộng vốn từ: Hòa bình | |
| 30 | **Bài 17: Vươn tới trời cao** | 2 | 204 | **Bài đọc 1:** Trăng ơi... từ đâu đến? | |
| | | | 205 | **Bài đọc 1:** Trăng ơi... từ đâu đến? | |
| | | 1 | 206 | **Bài viết 1:** Trả bài viết kể chuyện sáng tạo | |
| | | 1 | 207 | **Trao đổi:** Chinh phục bầu trời | |
| | | 1 | 208 | **Bài đọc 2**: Vinh danh nước Việt | |
| | | 1 | 209 | **Luyện từ và câu:** Liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ | |
| | | 1 | 210 | **Bài viết 2:** Viết chương trình hoạt động (Cách viết) | |
| 31 | **Bài 17: Vươn tới trời cao** | 2 | 211 | **Bài đọc 3:** Chiếc khí cầu | |
| | | | 212 | **Bài đọc 3:** Chiếc khí cầu | |
| | | 1 | 213 | **Bài viết 3:** Luyện tập viết chương trình hoạt động (Thực hành viết) | |
| | | 1 | 214 | **Trao đổi:** Em đọc sách báo | |
| | | 1 | 215 | **Bài đọc 4:** Bạn muốn lên Mặt Trăng? | |
| | | 1 | 216 | **Luyện từ và câu:** Luyện tập liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ | |
| | | 1 | 217 | **Góc sáng tạo:** Bầu trời của em | |
| 32 | **Bài 18: Sánh vai bè bạn** | 2 | 218 | **Bài đọc 1:** Nghìn năm văn hiến | |
| | | | 219 | **Bài đọc 1:** Nghìn năm văn hiến | |
| | | 1 | 220 | **Bài viết 1:** Trả bài viết báo cáo công việc | |
| | | 1 | 221 | **Trao đổi:** Ngày hội Thiếu nhi | |
| | | 1 | 222 | **Bài đọc 2:** Ngày hội | |
| | | 1 | 223 | **Luyện từ và câu:** Liên kết câu bằng từ ngữ nối | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | 1 | 224 | **Bài viết 2:** Kể chuyện sáng tạo (Ôn tập) | |
| 33 | **Bài 18: Sánh vai bè bạn** | 2 | 225 | **Bài đọc 3:** Người được phong ba danh hiệu Anh hùng | |
| | | | 226 | **Bài đọc 3:** Người được phong ba danh hiệu Anh hùng | |
| | | 1 | 227 | **Bài viết 3:** Trả bài viết chương trình hoạt động | |
| | | 1 | 228 | **Trao đổi:** Chúng mình ra biển lớn | |
| | | 1 | 229 | **Bài đọc 4:** Cô gái mũ nồi xanh | |
| | | 1 | 230 | **Luyện từ và câu:** Luyện tập liên kết câu bằng từ ngữ nối | |
| | | 1 | 231 | **Góc sáng tạo:** Trò chơi: Trại hè quốc tế | |
| 34 | **Bài 19: Ôn tập cuối năm học** | 1 | 232 | Ôn tập cuối năm học (Tiết 1) | |
| | | 1 | 233 | Ôn tập cuối năm học (Tiết 2) | |
| | | 1 | 234 | Ôn tập cuối năm học (Tiết 3) | |
| | | 1 | 235 | Ôn tập cuối năm học (Tiết 4) | |
| | | 1 | 236 | Ôn tập cuối năm học (Tiết 5) | |
| | | 1 | 237 | Ôn tập cuối năm học (Tiết 6) | |
| | | 1 | 238 | Ôn tập cuối năm học (Tiết 7) | |
| 35 | **Bài 19: Ôn tập cuối năm học** | 1 | 239 | Ôn tập cuối năm học (Tiết 8) | |
| | | 1 | 240 | Ôn tập cuối năm học (Tiết 9) | |
| | | 1 | 241 | Ôn tập cuối năm học (Tiết 10) | |
| | | 1 | 242 | Ôn tập cuối năm học (Tiết 11) | |
| | | 1 | 243 | Ôn tập cuối năm học (Tiết 12) | |
| | | 1 | 244 | **Kiểm tra định kì cuối năm học** (Tiết 13) | |
| | | 1 | 245 | **Kiểm tra định kì cuối năm học** (Tiết 14) | |